

Bản án số 27/2023/HS-ST
Ngày 06/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện; 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06/4/2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 15/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 20/3/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1982 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1984; có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 70/HSST ngày 24/10/2000, Tòa án thị xã Lạng S, tỉnh Lạng S xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải chịu 50.000 đồng án phí HSST, đã nộp ngày 08/5/2001. Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 02/01/2003, Tòa án thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải chịu 50.000 đồng án phí HSST, ngày 30/9/2009 Thi hành án dân sự huyện T đình chỉ thi hành phần án phí. Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2005/HSST ngày 08/4/2005, Tòa án quận 7, Thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải chịu 50.000 đồng án phí HSST và 265.000 đồng án phí DSST, ngày 28/9/2011 Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đình chỉ thi hành phần án phí HSST và DSST. Đối với phần bồi thường 5.300.000 đồng chưa thi hành (Bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án) đến nay đã hết thời hiệu thi hành bản án. Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2007/HSST ngày 25/7/2007, Tòa án huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 4 năm tù của bản án số 46/2005/HSST ngày 08/4/2005, Tòa án quận 7, Thành phố H, S phải chấp hành hình phạt chung hai bản án 07 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2011. S phải chịu 50.000 đồng án phí HSST và 265.000 đồng án phí DSST, đã chấp hành xong ngày 27/6/2013. Đối với phần bồi thường 5.300.000 đồng (Bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án), đến nay đã hết thời hiệu thi hành bản án; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thị Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Ch, xã Liên S, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt). Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người chứng kiến: Nguyễn Quang L, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ dân phố Trong C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*** Khoảng 08 giờ 35 phút ngày 01/11/2022, tổ công tác Công an huyện T làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 17, thuộc tổ dân phố Mới, thị trấn C, huyện T thì phát hiện một đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius - BKS: 98D1-537.83 đi theo hướng xã V- thị trấn C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra, đối tượng khai là Nguyễn Văn S, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn S đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái S đang mặc 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng 20 gói giấy bạc, trong đó có 19 gói có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng và 01 gói có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải S đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám đã qua sử dụng, số IMEI: 354402101813160/01, lắp sim điện thoại số 0345.764.178. Nguyễn Văn S tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius-BKS: 98D1-537.83, số khung: RLCS5C6J0GY183676, số máy: 5C6J-18367. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S tại tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, kết quả không thu giữ gì liên quan đến vụ án. Sau khi bắt quả tang,

Cơ quan điều tra đã test nhanh ma túy đối với Nguyễn Văn S, kết quả S dương tính với ma túy Heroin.

Ngày 01/11/2022 Cơ quan điều tra, đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Tại Kết luận giám định số 2013/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 20 gói giấy bạc, trong đó có 19 gói có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 01 gói có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 0,939 gam, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang cụ thể như sau: Khoảng 07 giờ ngày 01/11/2022, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-537.83 xuống khu vực đầu cầu sắt ở thành phố Bắc Giang mục đích mua ma túy về để sử dụng. Tại đây, S gặp một người đàn ông lái xe ôm, S nhờ người này mua cho 20 gói ma túy Heroine thì người này bảo hết 2.000.000 đồng. S đưa cho người đàn ông đó 2.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền đi đâu đó một lúc rồi quay lại, đưa cho S 01 túi nilon màu xanh đựng 20 gói ma túy Heroin, S biết bên trong là ma túy nên cầm cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến tổ dân phố Phố Mới, thị trấn C, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định. Ngoài ra, S còn khai nhận buổi tối ngày 31/10/2022, tại khu vực đầu cầu sắt thành phố Bắc Giang, S có mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng của 01 người đàn ông không quen biết. S đã sử dụng hết số ma túy này tại nhà vào sáng ngày 01/11/2022.

Tại phiên tòa; Bị cáo S khai rõ toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị: Căn cứ, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn S 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2022. Do bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trung cầu, bên trong có: Mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,846 gam. Trả lại bà Hoàng Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 98D1-537.83, số khung: RLCS5C6J0GY183676, số máy: 5C6J-18367.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX, xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng, không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 35 phút, ngày 01/11/2022, tại tổ dân phố phố Mới, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,939 gam ma túy Heroin, mục đích sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Văn S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát huyện T truy tố Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S ngày 01/11/2022 ở khu vực đầu cầu sắt, thành phố Bắc Giang, do S không biết tên, địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 01/11/2022 của S, ngày 27/02/2023 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng, là có căn cứ.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, có

ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân sâu đã bị các Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật. Song, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bổ để bị cáo là ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, là người có công với nước được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng nhì”; do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Do bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo S từ 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là cao, bởi bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Vật chứng là ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,846 gam, là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 98D1-537.83, xác định chủ sở hữu bà Hoàng Thị Th (vợ bị cáo), ngày 01/11/2022, bị cáo mượn để đi, bà Th không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, nên trả lại bà Th.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2022.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu, bên trong có: Mẫu chất cục bột

màu trắng là ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,846 gam, loại Heroine.

Trà bà Hoàng Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 98D1-537.83, số khung: RLCS5C6J0GY183676, số máy: 5C6J-18367.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy